

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+AMD	7:25	6+16	0+0		2+20	0+0	
2		PPD+BK10+RP3	7:25	20+0+0	0+0+0		16+2+3	0+0+0	chuyen 1 ppd- bk10
3		P7+KNT	7:25	2+12	0+0		1+14	0+0	AW189
4		MRM+P8+PPD	9:25	14+2+2	0+0+0		8+1+12	0+0+0	
5		P2+RP2+RC5	9:25	16+4+0	0+0+0		10+2+6	0+0+0	
6		KNT	9:25	14	0		15	0	AW189
7		P10+P9+BK5	11:25	11+7+0	0+0+0		8+11+3	0+0+0	
8		KNT+TD2	11:25	10+0	0+0		9+6	0+0	AW189
9		TGTH1+AMD	12:25	7+10	0+0		6+12	0+0	EC
10		T.UNG	12:25	15	0		19	0	EC

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
đi về trong ngày td2-6ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD2 - AMD	CREW: XHOÀN - NPHÚ - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3574	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN THAI SƠN	TD2						86	ĐIỀU HẠN	Vietnamese
2	NGUYỄN AN BÌNH	TD2	08	1	3			71	ĐIỀU HẠN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY ANH	TD2						65	ĐIỀU HẠN	Vietnamese
4	HOANG THẾ TÀI	TD2				6	36	78	ĐIỀU HẠN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN XA	TD2						72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	TD2						79	KHOAN	Vietnamese
7	STANLEY PUREY	AMD	13-14	2	17			103	BAB	British
8	NGUYEN VO BA LINH	AMD	10-11	2	15			77	HLJOC	Vietnamese
9	THAN CANH THINH	AMD	21-22	2	13			75	TLJOC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	18-19	2	17			88	TLJOC	Vietnamese
11	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	17	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN LAM	AMD	27	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	24	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG TRUNG KIẾN	AMD	25-26	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRI TRUNG	AMD	16	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯỜNG THẾ KHAI	AMD	23	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ QUỐC HUY	AMD	05-06	2	10			89	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	08-09	2	11			66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	12	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN TRƯỜNG	AMD	15	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
21	VÕ NGỌC CHÍNH	AMD	07	1	6			84	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI TRẦN LIÊM	AMD	20	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	6	451	1	3	6	36	2		
2	AMD	16	1.206	23	152	0	0	20		
TOTAL		22	1.657	24	155	6	36	22		
WEIGHT KG			1.657		155		36			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: PPD - BK10 - RP3	CREW: VTHẮNG - MTHAO - QTRƯỜNG	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3577	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	40-41	2	11			70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT TIỀN	PPD	55-56	2	10			66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD						72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN HAI	PPD	42	1	7			57	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ TIỀN THANH	PPD	59	1	6	2	17	66	KHI	Vietnamese
6	CAO VĂN HIỀN	PPD	46-48	3	20			59	KHI	Vietnamese
7	DƯƠNG VIỆT LINH	PPD	53	1	7	2	16	78	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD						71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	39	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VĂN ĐẠO	PPD	54	1	5			85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	49-50	2	8			73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BÁC	PPD	800	1	9			59	KH-THAC	Vietnamese
13	BIỆN MINH SƠN	PPD	43	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	63-64	2	8			64	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẠO XUÂN TỬ	PPD	68-69	2	8			68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG DŨNG	PPD	60-61	2	10			68	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH TRÍ	PPD	62	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG MINH KHANH	PPD	45	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN TIỀN ĐẠT	PPD	65-67	3	18			83	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN DUY THẾ	PPD	44	1	8			70	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
21	TRẦN VĂN DỤC	PPD	70	1	3			50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	21	1.430	29	157	4	33	16		CHUYỂN 1 PAX PPD-BK10
2	BK10	0	0	0	0	3	50	2		
3	RP3	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	1.430	29	157	7	83	21		
WEIGHT KG			1.430		157		83			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 645	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: P7 - KNT	CREW: ATUÁN - DƯƠNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3583	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	LE VAN QUYEN	P7	95	1	5	1	20	57	PSV	Vietnamese
2	MAI VAN TOAN	P7	94	1	8			57	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THANG	KNT	91-92	2	12	2	23	77	PSV	Vietnamese
4	TRAN QUANG TAI	KNT	87	1	6			86	PVDO	Vietnamese
5	NGUYEN HUU CUONG	KNT	86	1	14			70	PVDO	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THOI	KNT	64	1	13			65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUC THANG	KNT	83-84	2	17			74	PVD BAKEI	Vietnamese
8	HA VIET HUNG	KNT	82	1	13			65	PVD WELL	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SON	KNT	80	1	12			75	PVD WELL	Vietnamese
10	LE THAI VIET	KNT	81	1	11			72	PVD WELL	Vietnamese
11	PHAM NGOC THIEN PHUC	KNT	90	1	6			89	PVD DD	Vietnamese
12	DO VAN HOP	KNT	89	1	7			72	PVD DD	Vietnamese
13	DOAN VAN CUONG	KNT	88	1	10			65	PVD DD	Vietnamese
14	NGUYEN MANH TUAN	KNT	85	1	11			53	PVD DD	Vietnamese
15	HO MINH PHUC	KNT	93	1	3			78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P7	2	114	2	13	1	20	1		
2	KNT	13	941	15	135	2	23	14		
TOTAL		15	1.055	17	148	3	43	15		
WEIGHT KG			1.055		148		43			

GRAND TOAL: 1.246 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
BÙI HOÀNG DƯƠNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: TRANG-2	TO:MRM - P8 - PPD	CREW: XHOÀN - NPHÚ - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3575	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN NHƯ Ý	MRM	11	1	8			79	KHOAN	Vietnamese
2	HỒ VĂN RỒN	MRM	10	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
3	KUZNETSOV VLADIMIR	MRM	23-24	2	20			102	AMNGR	Russian
4	VOLKOV ARTEMII	MRM	22	1	13			91	AMNGR	Russian
5	NGUYỄN VĂN SAU	MRM	07	1	12			78	AMNGR	Vietnamese
6	DUƠNG VŨ THĂNG	MRM	08-09	2	12			69	AMNGR	Vietnamese
7	LÊ HỮU DŨNG	MRM	05-06	2	12			68	AMNGR	Vietnamese
8	TRẦN NAM SƠN	MRM	20-21	2	7			61	AMNGR	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG SƠN	MRM	19	1	10	3	39	70	DVL	Vietnamese
10	VŨ ANH HIỆU	MRM	15	1	6	1	16	59	SCHLUMBE	Vietnamese
11	TÔNG VĂN THÈ	MRM	18	1	12			83	SCHLUMBE	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH PHŨ	MRM	12-13	2	20			88	SCHLUMBE	Vietnamese
13	SAMUEL ANGGUN AMBIN	MRM	16-17	2	14			69	SCHLUMBE	Malaysian
14	ĐOÀN MINH HIỆP	P8	62-63	2	14	1	19	58	NAM TIÊN	Vietnamese
15	LÊ QUANG PHÚC	P8	65	1	9			59	NAM TIÊN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH TUNG TAI	P8	64	1	11	3	23	67	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC QUÝ	PPD	44	1	9			65	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
18	KOSTIKIN VITALII	PPD	43	1	18			134	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	13	995	19	152	4	55	8		
2	P8	3	184	4	34	4	42	1		
3	PPD	2	199	2	27	0	0	12		
TOTAL		18	1.378	25	213	8	97	21		
WEIGHT KG			1.378		213		97			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: XANH-2	TO: P2 - RP2 - RC5	CREW: VTHẮNG - MTHAO - QTRƯỜNG	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM25/3578	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THẾ HÙNG	P2	42	1	4			77	T-TIN	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN NHẠC	P2	34-35	2	11			72	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
3	LE VIET DONG	P2	25	1	15			60	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
4	PHẠM VĂN KỶ	P2	32	1	15			76	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
5	TÔNG NGUYỄN NAM	P2	23-24	2	16			75	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU HÙNG	P2	30	1	13			77	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
7	ĐO HỒNG HOÀN	P2	20-21	2	13			65	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
8	MAI VĂN SƠN	P2	26-27	2	17			96	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
9	NGÔ GIANG LONG	P2	36	1	11			61	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
10	NGUYỄN BA THẮNG	P2	37	1	8			53	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH LỘC	P2	22	1	9			61	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
12	DƯƠNG LÊ LẬP	P2	33	1	7			59	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
13	DƯƠNG VĂN TUẤN	P2	28	1	10	1	17	61	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VĂN NAM	P2	40-41	2	15			58	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN MINH TU	P2	38-39	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN DU	P2	31	1	4			72	KH THÁC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỒNG QUÂN	RP2	600,31	2	15	2	23	86	XAYLAP	Vietnamese
18	LÀ TUẤN LINH	RP2	37,99	2	17	2	25	65	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐỖ NHẬT QUI	RP2	32-33	2	20			66	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG TÂN	RP2	36	1	3			56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	16	1.098	22	188	1	17	10		
2	RP2	4	273	7	55	4	48	2		
3	RC5	0	0	0	0	1	17	6		
TOTAL		20	1.371	29	243	6	82	18		
WEIGHT KG			1.371		243		82			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 645	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO:KNT	CREW: ATUÁN - DƯƠNG	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3585	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	JOHN MURDOCH	KNT	02	1	5			120	PVD DD	British
2	PHAM NGUYEN ANH TUAN	KNT	13-14	2	5			60	PSV	Vietnamese
3	DO MANH LONG	KNT	01	1	7			83	PVDO	Vietnamese
4	TRAN XUAN ANH	KNT	09-10	2	12			55	PVDO	Vietnamese
5	TRAN DUC NGU	KNT	12	1	10			71	PVDO	Vietnamese
6	HOANG KHAC THANH	KNT	11	1	16	1	16	70	PVDO	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HOA	KNT	05	1	4			66	PVDO	Vietnamese
8	NGUYEN THAC NGHIA	KNT	06	1	5			64	PVDO	Vietnamese
9	TRUONG CONG DIEN	KNT	03	1	6			71	PVDO	Vietnamese
10	PHAM VAN CHUNG	KNT	04	1	4			68	PVDO	Vietnamese
11	NGUYEN NHAT THONG	KNT	08	1	9			62	PVDO	Vietnamese
12	DANG BA HUY	KNT	07	1	7			75	PVDO	Vietnamese
13	TRAN VAN KIEN	KNT	15	1	9			56	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	13	921	15	99	1	16	16		
	TOTAL	13	921	15	99	1	16	16		
	WEIGHT KG		921		99		16			

GRAND TOAL: 1.036 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
BÙI HOÀNG DƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: NAU-3	TO: P10 - P9 - BK5	CREW: HUNG - N.CUONG - MQUAN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM25/3576	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	HOANG GIA BAO	P10	98	1	11	2	35	53	QUYET THA	Vietnamese
2	TRAN VAN QUY	P10	86-87	2	20			60	QUYET THA	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC TUNG	P10	94-95	2	13			74	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VU HUNG	P10	91	1	13	1	17	78	CODIEN	Vietnamese
5	VU VAN DUC CHI	P10	93	1	10			70	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI KHUONG HIEU	P10	84-85	2	20			73	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM VAN TAI	P10	82-83	2	7			74	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN NGHI	P10	300	1	6			69	PSV	Vietnamese
9	LUONG MANH HUONG	P10	99	1	4			64	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN MINH TY	P10	96-97	2	16			60	NHATHAU	Vietnamese
11	DINH NGOC CHINH	P10	88-89	2	14			68	HA VIET	Vietnamese
12	VU QUANG VINH	P9	25,29	2	16			77	XAYLAP	Vietnamese
13	VU THANH BINH	P9	30	1	14			57	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN THANH NAM	P9	19	1	10	1	14	74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN HUU DUC	P9	17-18	2	20			76	T-TIN	Vietnamese
16	DUONG VIET DUNG	P9	23-24	2	15			53	PSV	Vietnamese
17	BUI VAN THUAN	P9	21-22	2	12			79	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN HIEP	P9	31	1	5			52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	11	743	17	134	3	52	8		
2	P9	7	468	11	92	1	14	11		
3	BK5	0	0	0	0	1	20	3		
TOTAL		18	1.211	28	226	5	86	22		
WEIGHT KG			1.211		226		86			

GRAND TOAL: 1.523 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI THU HONG

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHAN NHƯ CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 645	ETD: 12:20
B.CARD: VANG-3	TO:KNT - TD2	CREW: ATUÁN - LINH	ETA: 13:30
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM25/3584	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN ĐỒNG HAI	KNT	22	1	5			53	PVDO	Vietnamese
2	VŨ NGỌC PHÚ	KNT	18	1	8			67	PVDO	Vietnamese
3	HỒ CAO THƯỢNG	KNT	19	1	9			81	PVDO	Vietnamese
4	NGUYỄN THÀNH CHUNG	KNT	23	1	14			66	ERGONTEC	Vietnamese
5	LÊ ĐÌNH VIỆT	KNT	24	1	11			67	ERGONTEC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN TUƠNG	KNT	21	1	12			83	XN ĐỊA VẠ	Vietnamese
7	NHÂM ĐỨC TUẤN	KNT	26	1	13	1	18	71	XN ĐỊA VẠ	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NGHỊ	KNT	17	1	10			69	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG HUY	KNT	20	1	4			56	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN HẠNH	KNT	25	1	7			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	10	684	10	93	1	18	8		
2	TD2	0	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		10	684	10	93	1	18	15		
WEIGHT KG			684		93		18			

GRAND TOAL: 795 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN

NGÔ VĂN LINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:35
B.CARD: CAM-3	TO: TGTH1 - AMD	CREW: CÔNG - MẠNH	ETA: 14:25
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM25/3570	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LA NGOC HOAN	TGTH1	51	1	8			73	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN TRỌNG VINH	TGTH1	39-40	2	10			70	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	49-50	2	13			71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MANH HA	TGTH1	47-48	2	9			54	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU TAI	TGTH1	76	1	3			79	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	TGTH1	45-46	2	11			64	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH1	89	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HOANG	AMD	01	1	17			81	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN QUYẾT	AMD	83	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
10	CHU ĐỨC CHI	AMD	85-86	2	16			74	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM TUẤN CHUNG	AMD	84	1	9			62	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN MINH HOÀI	AMD	03	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ NGỌC CẢNH	AMD	88-89	2	18	5	92	82	CODIEN	Vietnamese
14	CAO QUANG HÙNG	AMD	87	1	13			114	CODIEN	Vietnamese
15	HOANG VĂN THỤ	AMD	04	1	8			67	PSV	Vietnamese
16	TRẦN CAO TẠNG	AMD	02	1	5			76	PSV	Vietnamese
17	PHAN VĂN HOÀ	AMD	12	1	8			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH1	7	489	11	60	0	0	6		
2	AMD	10	766	12	103	5	92	12		
TOTAL		17	1.255	23	163	5	92	18		
WEIGHT KG			1.255		163		92			

GRAND TOAL: 1.510 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

CAO VĂN CÔNG
ĐẶNG NGỌC MẠNH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 12:30
B.CARD: Xanh-3	TO: T.UNG	CREW: MMINH - VUONG	ETA: 15:50
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM25/3571	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LUU THE ANH	T.UNG	34	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
2	FEDORCHENKO V.	T.UNG	43-44	2	16			79	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN TIEN THANH	T.UNG	33	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN XUAN THUY	T.UNG	46	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
5	VU DUY DUNG	T.UNG	32,37	2	7			63	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG VAN LUONG	T.UNG	45	1	7	5	90	91	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRONG HUNG	T.UNG	35	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
8	LE DUY DUC	T.UNG	30	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM QUANG QUY	T.UNG	29	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
10	LAI MINH HOANG	T.UNG	36	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN HAI	T.UNG	47	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN CHINH	T.UNG	31	1	3			60	KH-THAC	Vietnamese
13	QUACH VAN THAO	T.UNG	28	1	3			73	YTE	Vietnamese
14	HOANG THANH SON	T.UNG	27	1	12			64	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG GIANG LAM	T.UNG						80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	15	1.046	16	90	5	90	19		
	TOTAL	15	1.046	16	90	5	90	19		
	WEIGHT KG		1.046		90		90			

GRAND TOAL: 1.226 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

DINH THI HOA

CREW

MAU MANH MINH
TRAN HUNG VUONG

